

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2020
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân và ông Lành Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Kiều N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường N, khối B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở hiện nay: Số B, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang V. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số A, đường N, khối B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2020, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị Kiều N trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Quang V kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không ở gần nhau, không có thời gian chia sẻ mọi chuyện trong cuộc sống, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, bản thân vợ chồng cũng cố gắng nhiều lần tự nhìn lại mình, nhưng qua nhiều năm vẫn không thể hàn gắn tình cảm, hai vợ chồng chính thức ly thân từ năm

2015 đến nay, mỗi người tự lo sinh hoạt cuộc sống của mình, không còn ai quan tâm đến ai. Bản thân anh Bùi Quang V đã từng làm đơn xin ly hôn vào năm 2019, nhưng do chưa suy nghĩ nên chị Vi Thị Kiều N chưa đồng ý ly hôn. Nay chị Vi Thị Kiều N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quang V.

Về con chung: Chị và anh Bùi Quang V có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/7/2009. Hiện nay, cháu Đức A đang sinh sống cùng bố và ông bà nội. Khi ly hôn chị Vi Thị Kiều N yêu cầu anh Bùi Quang V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Vi Thị Kiều N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, việc cấp dưỡng thực hiện theo tháng bắt đầu từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Đức A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo bản khai ngày 12/6/2020, bị đơn anh Bùi Quang V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn và thời gian đầu chung sống đúng như chị Vi Thị Kiều N trình bày, sau khi kết hôn đến năm 2014 cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan niệm sống và nhận thức về cuộc sống của mỗi người khác nhau, không phù hợp nhau. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa hợp nhưng không được, năm 2015 vợ chồng bắt đầu ly thân đến nay, bản thân anh Bùi Quang V đã làm đơn xin ly hôn hai lần nhưng chị Vi Thị Kiều N không đồng ý. Nay chị Vi Thị Kiều N đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn giữa hai vợ chồng, anh Bùi Quang V xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Bùi Quang V và chị Vi Thị Kiều N được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung như chị Vi Thị Kiều N trình bày. Khi ly hôn anh Bùi Quang V đề nghị anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Nguyễn Đức A cho đến khi con đủ 18 tuổi và đề nghị chị Ngân có trách nhiệm hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung để giữ tình cảm mẹ con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo bản khai ngày 30/7/2020, cháu Bùi Nguyễn Đức A trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở bố.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ liên quan đến hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V, theo lời khai của bà Chu Thúy N và ông Bùi Quang V là người thân trong gia đình, chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, hai vợ chồng nay đã không còn tình cảm, nguyên nhân mâu thuẫn từ nhận thức và lối sống của hai người khác nhau, do đó cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V được ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Vi Thị Kiều N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Bùi Quang V đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V; Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Đức A cho anh Bùi Quang V chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Vi Thị Kiều N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Về tài sản chung và nợ chung: Không có; Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vi Thị Kiều N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Quang V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã có lời khai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L và được Ủy ban nhân dân phường cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/3/2009, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có tiếng nói chung, lối sống và quan điểm sống khác nhau, khoảng năm 2015 chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V đã ly thân, từ đó đến nay vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Lời trình bày về quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V đều phù hợp với nội dung trình bày của người thân trong gia đình. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần xử cho chị Vi Thị Kiều N được ly hôn với anh Bùi Quang V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/7/2009. Hiện nay, cháu Đức A đang sinh sống cùng anh Bùi Quang V. Chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V đều đề nghị khi ly hôn anh Bùi Quang V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét nội

dung đề nghị này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Nguyễn Đức A, hơn nữa cháu Bùi Nguyễn Đức A hiện nay đang ở với bố, việc giao con chung cho anh Bùi Quang V nuôi dưỡng sẽ giúp cháu được đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập và phát triển, không phải xáo trộn về nơi ở, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Vi Thị Kiều N về người nuôi con chung. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị Vi Thị Kiều N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, việc cấp dưỡng thực hiện theo tháng bắt đầu từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Đức A đủ 18 tuổi, sự tự nguyện này của chị Ngân phù hợp với quy định của pháp luật, anh Bùi Quang V không có ý kiến gì về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, việc trả lãi khi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, do đó cần chấp nhận sự tự nguyện này. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần tuyên thêm quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vi Thị Kiều N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Kiều N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Kiều N được ly hôn với anh Bùi Quang V.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/7/2009 cho anh Bùi Quang V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Kiều N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thực hiện cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2020).

Chị Vi Thị Kiều N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Vi Thị Kiều N và anh Bùi Quang V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Vi Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Vi Thị Kiều N đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0002252 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Vi Thị Kiều N còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Kiều N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Quang V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Đ; TP.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Phương Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lành Văn Khánh Hoàng Thị Xuân

Chu Thị Phương Thảo